

Bản án số: 88/2026/HS-PT

Ngày: 28/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Chung

Các thẩm phán: Bà Phạm Thị Chuyên, ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Quang Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 28/6/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 121/2026/TLPT-HS ngày 01/4/2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 62/2026/HSST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Bắc Ninh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2026/QĐXXPT-HS ngày 15/5/2026.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983. HKTT: Tổ dân phố T, phường H, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Q (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là Trần Thị N, sinh năm 1982; Con: Có 02 con; con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 03/HSST ngày 27/01/2000, Đông bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản của xã hội chủ nghĩa*” quy định tại khoản 1 Điều 132 Bộ luật Hình sự năm 1985 (thời điểm phạm tội Đông 16 tuổi 3 tháng). Đ đã nộp án phí HSST, chưa bồi thường trách nhiệm dân sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/11/2025. (Có mặt tại phiên tòa).

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Nguyễn Xuân D – Công ty L1, Đoàn luật sư thành phố H (có mặt).

Địa chỉ: Số F P, K, Hà Nội.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn X, xã T, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn X, xã T, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1983

Địa chỉ: TDP T, phường H, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952

Địa chỉ: TDP T, phường H, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2003, ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1957, HKTT: Tổ dân phố T, phường H, tỉnh Bắc Ninh tách thửa đất diện tích 85m² trên tổng diện tích đất của ông Đ1 hơn 500m² ở tổ dân phố T, phường H, tỉnh Bắc Ninh để bán cho bà Trần Thị Bích L. Ngày 19/01/2004, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện T, tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2103 cho hộ bà Trần Thị Bích L được quyền sử dụng 85m² đất tại thửa đất số 50, tờ bản đồ số 03, địa chỉ: tổ dân phố T, phường H, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng tháng 04/2021, bà L chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Nguyễn Văn P và bà Lê Thị C (vợ ông P). Ngày 22/4/2021, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố B hoàn thiện hồ sơ chuyển nhượng thửa đất số 50, tờ bản đồ số 03, diện tích 85m² từ bà L cho vợ chồng ông P, bà C. Sau khi mua thửa đất trên, ông P chưa có nhu cầu sử dụng nên không tiến hành xây dựng trên thửa đất này.

Nguyễn Văn Đ (là con ông Đ1) cho rằng việc mua bán thửa đất trên là không đúng quy định nên phần 85m² đất mang tên ông P vẫn thuộc quyền quản lý của gia đình Đ nên đã tự ý sử dụng các tấm tôn quây kín thành hàng rào, cửa ra vào ở phía giáp đường Q (hướng phường H đi cầu Hồ). Phía bên trong thửa đất Đông sử dụng để chứa nhiều hàng phế liệu như thanh sắt, chai, lọ nhựa, tấm kính... (Do bản thân Đ làm nghề thu mua phế liệu). Ông P đã nhiều lần yêu cầu Đ tháo dỡ dọn dẹp toàn bộ hàng rào và tài sản trên thửa đất để trả lại mặt bằng cho ông P nhưng Đ không đồng ý. Sau đó ông P đã gửi đơn tố cáo hành vi trên của Đ đến UBND phường H và UBND thành phố B. Ngày 20/3/2024, UBND thành phố B ra thông báo số 44/TB-UBND về việc kết luận của Chủ tịch UBND thành phố B tại buổi họp nghe báo cáo kết quả, đôn đốc tiến độ và bàn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình giải quyết đơn thư trên địa bàn thành phố B trong đó có nội dung “Đơn của ông Nguyễn Văn P – xã L, huyện

T, tỉnh Bắc Ninh, giao Ủy ban nhân dân phường H thông báo cho hộ ông Nguyễn Văn Đ tháo dỡ, di chuyển tài sản trên đất của ông Nguyễn Văn P. Đồng thời, tổ chức lực lượng hỗ trợ ông Nguyễn Văn P quy lại phần diện tích đất của gia đình xong trong tháng 3/2024”.

Ngày 26/3/2024, UBND phường H tổ chức buổi làm việc liên quan đến thửa đất số 50, tờ bản đồ số 03, diện tích 85m² địa chỉ tại khu T, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh với đầy đủ thành phần tham gia và sự có mặt của Đ và ông P, tại buổi làm việc Đ không ký vào biên bản. Cùng ngày, UBND phường H ra thông báo số 25/TB-UBND “*Yêu cầu gia đình ông Đ phải tự tháo dỡ và di chuyển toàn bộ tài sản, vật liệu ra khỏi thửa đất số 50, tờ bản đồ số 03 để không gây cản trở việc sử dụng đất của hộ gia đình ông P. Thời hạn thực hiện xong trước ngày 29/3/2024. Giao công chức địa chính, xây dựng phường đôn đốc hộ ông Nguyễn Văn Đ thực hiện thông báo*”.

Đến khoảng 08 giờ 55 phút ngày 29/3/2024, ông P cùng anh Hoàng Tiến M, sinh năm 1977, anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1981, anh Nguyễn Xuân S, sinh năm 1987 và anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987 là người ở cùng xã T, tỉnh Bắc Ninh đến thửa đất. Sau đó, ông Nguyễn Văn H1 (chồng bà L), sinh năm 1972 cùng anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1983 và anh Nguyễn Văn C2, sinh năm 1983 (anh Tuấn A và anh C2 là cháu ông H1) cùng đến thửa đất để hỗ trợ ông P tháo dỡ tài sản do Đ xây dựng trái phép trên thửa đất của ông P, bà C. Quá trình nhóm ông P tháo dỡ những tấm tôn hàng rào mặt tiền (hướng ra Quốc lộ C cũ) của thửa đất thì Đ đứng ở bên ngoài chửi bới và đuổi nhóm ông P. Sau khi dỡ được 03 tấm tôn, ông P và anh V đi vào bên trong thửa đất. Sau đó, Đ đi về nhà lấy 01 con dao (dạng dao chặt xương) dài 38cm, có cán bọc bằng gỗ màu nâu dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, bản rộng nhất là 8cm cầm trên tay phải chửi bới và dọa chém nhóm tháo dỡ bên ngoài (gồm: anh S, anh Tuấn A, anh M...). Thấy vậy, cả nhóm bên ngoài sợ hãi bỏ chạy ra ngoài đường thì Đ cầm con dao đi vào bên trong thửa đất. Lúc này, ông P đang cùng anh V đứng ở phần đầu của thửa đất thì nghe tiếng chửi “Địt mẹ mày, tao giết mày”, ông P quay lại thì thấy Đ cách vị trí ông P khoảng 4m trên tay phải cầm 01 con dao chạy đến vị trí ông P. Thấy vậy, anh V và ông P bỏ chạy về phía cuối thửa đất, khi ông P chạy được khoảng 2m thì bị trượt chân ngã nghiêng bên phải vào đồng phế liệu (ông P nằm nghiêng bên phải, đầu hướng Quốc lộ C (mới), hai chân hướng về thửa đất), ông P quay đầu nhìn thì thấy Đ tiến lại gần và đứng cách ông P khoảng 50cm. Lúc này, Đ cầm con dao trên tay phải dơ lên chém phần sống dao 01 nhát theo hướng từ trên phần mặt trong đầu gối trái của ông P. Khi ông P co người lại, tay trái dơ lên che mặt thì Đ dùng sống dao chém 02 nhát theo hướng từ trên xuống vào phần lưng và sườn trái ông P, sau đó Đ dừng lại không chém ông P nữa và quay sang nhìn anh V (lúc này anh V đứng cách vị trí ông P và Đ khoảng 5m). Thấy vậy, ông P ngồi dậy bỏ chạy về phía sau thửa đất rồi vòng ngược qua nhà “Quý Mèo” để đi ra khu mặt tiền thửa đất, ông P bị nhiều vết sây sát trên cơ thể. Đ tiếp tục cầm con dao đi ra mặt trước

thửa đất đứng chửi bới không cho mọi người tháo dỡ các tấm tôn trên thửa đất. Sau đó, lực lượng Công an phường H, thành phố B đến giải quyết vụ việc. Hậu quả, ông P bị thương được anh C1 đưa đi cấp cứu, điều trị từ 29/3/2024 đến 01/4/2024 thì ra viện.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B nhận được đơn trình báo của ông Nguyễn Văn P về việc ông P bị Nguyễn Văn Đ dùng dao chém gây thương tích.

*** *Vật chứng thu giữ:***

- 01 con dao dài 38cm, chuôi gỗ màu nâu dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 23cm, bản rộng nhất 8cm.
- Mẫu máu của ông Nguyễn Văn P.
- Mẫu tóc của ông P và Nguyễn Văn Đ.
- 05 đoạn video liên quan đến nội dung vụ việc (được lưu trong 03 đĩa DVD).

*** *Về kết luận giám định:***

- Tại giấy chứng nhận thương tích số 102/KH ngày 29/4/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B: Tình trạng thương tích của ông Nguyễn Văn P lúc vào viện: Sưng nề đỉnh đầu trái kích thước (2x2) cm. Sây sát da gò má phải kích thước (4x0,5) cm; giữa trán, cung mày kích thước (2x0,3) cm; Sây sát kèm sưng nề cổ, ức đòn phải kích thước (2x2) cm, ức đòn trái kích thước (1x1) cm; Có 02 vết bầm tím kèm sây sát da dọc vùng lưng trái kích thước (10x1) cm, (11x1) cm và 01 vết ngang lưng kích thước (10x1) cm; Sây sát da dạng trà sát khuỷu, cẳng tay phải kích thước (10x3) cm; sây sát da mu tay hai bên; Sây sát da khuỷu phải, mặt sau cánh tay phải; Sây sát da cánh tay phải kích thước (3x2) cm vị trí 1/3 dưới vùng trước ngoài cánh tay phải; Sây sát da cẳng tay phải kích thước (15x3) cm; Sây sát da sưng nề gối trái kích thước (7x2) cm; gối phải kích thước (3x2) cm; Sây sát da vùng sau vai phải kích thước (4x2) cm.

* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 83/KLTTCT-PYQG ngày 18/6/2024 của V1 kết luận:

1. Các kết quả chính: 01 vết biến đổi sắc tố da gò má phải; 01 vết biến đổi sắc tố da vùng khuỷu phải; 02 vết biến đổi sắc tố da bàn tay phải; 02 vết biến đổi sắc tố da cẳng tay phải; Sẹo vùng bả vai phải kích thước nhỏ; Sẹo gối phải kích thước nhỏ; 01 vết biến đổi sắc tố da vùng khuỷu trái. 01 vết sẹo cánh tay trái, nằm sát móm khuỷu kích thước nhỏ; 01 vết biến đổi sắc tố da mu bàn tay trái; Sẹo mu bàn tay trái kích thước nhỏ; Gãy cung sau xương sườn 11 bên trái; Các vết bầm tím, sưng nề khác trên cơ thể hiện không còn dấu tích.

2. Kết luận:

+ Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn P tại thời điểm giám định là: 10% (Mười phần trăm), áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư.

+ *Cơ chế: Các thương tích của Nguyễn Văn P do vật tày và vật tày có cạnh tác động gây nên.*

+ *Vật gây thương tích: Không có cơ sở xác định con dao gửi đến giám định là vật gây thương tích cho Nguyễn Văn P.*

* *Tại văn bản số 423/PYQG-GĐ của V1 xác định: 01 vết biến đổi sắc tố da gò má phải, xếp tỷ lệ: 0,5%; 01 vết biến đổi sắc tố da vùng khuỷu phải, xếp tỷ lệ: 0,5%; 02 vết biến đổi sắc tố da bàn tay phải, xếp tỷ lệ: 0,5%; 02 vết biến đổi sắc tố da cẳng tay phải, xếp tỷ lệ: 0,5%; Sẹo vùng bả vai phải kích thước nhỏ, xếp tỷ lệ: 01%; Sẹo gối phải kích thước nhỏ, xếp tỷ lệ: 01%; 01 vết biến đổi sắc tố da vùng khuỷu trái: 0,5%; 01 vết sẹo cánh tay trái, nằm sát móm khuỷu kích thước nhỏ: 01%; 01 vết biến đổi sắc tố da mu bàn tay trái: 0,5%; Sẹo mu bàn tay trái kích thước nhỏ: 01%; Gãy cung sau xương sườn 11 bên trái: 02%.*

+ *Cơ chế: Các thương tích do sự tác động tương hỗ giữa vật và cơ thể nạn nhân gây nên. Không xác định được vật tác động vào cơ thể hay cơ thể tác động vào vật gây thương tích.*

+ *Không có cơ sở xác định các đồ vật tại hiện trường xảy ra sự việc là vật nào gây thương tích cho Nguyễn Văn P.*

* *Tại bản kết luận giám định số 1260/KL-KTHS ngày 27/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Trên 01 con dao gửi giám định không có bám dính máu người.*

* *Tại bản kết luận giám định số 1309/KL-KTHS ngày 31/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:*

+ *Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp video mẫu cần giám định.*

+ *Kèm theo kết luận giám định: Bản ảnh gồm 06 ảnh.*

- *Tại bản kết luận giám định số 1371/KL-KTHS ngày 05/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:*

+ *Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video mẫu cần giám định.*

+ *Đã trích xuất 05 ảnh trong tệp video mẫu cần giám định (chi tiết thể hiện trong bản ảnh giám định).*

* *Tại bản kết luận giám định số 1635/KL-KTHS ngày 07/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:*

+ *Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp video mẫu cần giám định.*

+ *Đã trích xuất 04 bản ảnh trong 02 tệp video mẫu cần giám định (chi tiết thể hiện trong bản ảnh giám định).*

Ngày 25/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định trưng cầu giám định số 2062 trưng cầu V2 Bộ C4 giám định trên con dao gửi giám định có ADN của Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn Đ hay không.

Ngày 28/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B.

* Ngày 23/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B nhận được kết luận giám định số 5179 ngày 27/8/2024 của V2 Bộ C4 kết luận:

+ ***Trên lưỡi dao gửi giám định có ADN của Nguyễn Văn P.***

+ *Không phát hiện thấy ADN của Nguyễn Văn Đ trên lưỡi dao gửi giám định.*
(BL 285-286

- Ngày 13/8/2025, V2 Bộ C4 có văn bản giải thích rõ nội dung kết luận giám định số 5179:

+ *Quá trình giám định dấu vết trên lưỡi con dao gửi giám định, giám định viên đã quan sát (bằng mắt thường, kính hiển vi) trên toàn bộ bề mặt lưỡi dao và không thấy dấu vết gì đặc biệt; Tiến hành thử định hướng xác định dấu vết nghi máu (nếu có) trên bề mặt lưỡi dao, kết quả: Âm tính. Sau đó, giám định viên lau toàn bộ bề mặt lưỡi dao bằng tăm bông vô khuẩn để thu dấu ADN. Qua kết quả phân tích kiểu gen từ dấu vết thu được, V2 kết luận: Trên lưỡi dao gửi giám định có ADN của Nguyễn Văn P, không phát hiện thấy ADN của Nguyễn Văn Đ. Dấu vết ADN tồn tại trên bề mặt lưỡi dao ở dạng vi vết, không đủ cơ sở để xác định dấu vết ADN này từ loại dịch, mô (tổ chức) cơ thể nào.*

+ *Để xác định con dao có thể gây ra thương tích nào trên cơ thể của Nguyễn Văn P phải căn cứ vào nghiên cứu con dao, hồ sơ bệnh án, quá trình điều trị và khám giám định trực tiếp trên cơ thể Nguyễn Văn P.*

+ *Với nội dung câu hỏi trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B cần tiến hành trưng cầu giám định thì V2 mới có cơ sở tiến hành nghiên cứu, giám định và ban hành kết luận giám định đảm bảo giá trị pháp lý.*

* Tại biên bản làm việc ngày 07/11/2025 xác định: Theo nội dung yêu cầu giám định xác định dấu vết nghi vẩn bám dính trên phần lưỡi của con dao gửi giám định (toàn bộ bề mặt phần kim loại của con dao, là phần được niêm phong kín), sau khi sử dụng các thiết bị, phương tiện nhưng không xác định được cụ thể vị trí của dấu vết nghi vẩn trên lưỡi dao, các giám định viên đã tiến hành lau toàn bộ bề mặt lưỡi dao (toàn bộ bề mặt phần kim loại: cả phần sống dao, phần lưỡi sắc, phần mũi dao và phần thân lưỡi dao) bằng tăm bông vô khuẩn để thu dấu vết ADN.

* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 8838/KL-KTHS ngày 24/11/2025 của V2 Bộ C4 kết luận:

1. Các kết quả chính:

+ *Vùng lưng, sườn bên trái, mặt trước, trong gối trái không còn dấu vết thương tích.*

+ Con dao gửi giám định: Phần lưỡi dao có đặc điểm của vật sắc, phần sống dao và các phần còn lại của con dao có đặc điểm của vật tày và vật tày có cạnh.

2. Kết luận:

+ Vùng lưng, sườn bên trái, mặt trước trong gò trái của anh Nguyễn Văn P không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định phần sống dao của con dao gửi giám định có gây ra thương tích tại mặt trước, trong đầu gò trái, vùng lưng và vùng sườn bên trái của anh Nguyễn Văn P ngày 29/3/2024 hay không.

* Về trách nhiệm dân sự:

Ông P yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) bao gồm tiền viện phí, thuốc, tổn thất sức khỏe, tinh thần. Hiện Đ chưa bồi thường cho ông P.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 54/CT-VKS-KV6 ngày 19/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Văn Đông về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 1, Điều 134 BLHS.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 62/2026/HSST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng Điểm a, Khoản 1, Điều 134; Điểm i Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 7 Nghị quyết 02 ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Nghị định 293/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn P số tiền 14.844.661 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 03/02/2026, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bị cáo Đ cho rằng bị cáo không chém anh P như bị hại khai tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay. Do bức xúc bị hại cho người đến tháo dỡ chần tôn của gia đình bị cáo nên bị cáo sợ mọi người sẽ đánh bị cáo, nên bị cáo đã chạy vào bếp lấy một con dao cầm ở tay phải đuổi những người đến tháo dỡ. Khi bị cáo đuổi thì mọi người chạy hết ra ngoài đường, bị cáo quay lại và thấy bị hại và một người nữa vẫn còn trong khu vực đất nhà bị cáo. Do vậy bị cáo tay cầm dao chạy vào, do bị hại sợ lên lùi xuống và ngã vào đồng phế liệu của gia đình bị cáo, sau đó mọi người chạy ra ngoài. Bị cáo xác định bị cáo không chém bị hại và cũng không

đuổi đánh anh V. Vết thương tích trên người bị hại là do bị hại ngã vào đồng phế liệu gây ra. Trong quá trình cãi, chửi nhau bị cáo và bị hại không có sự giằng co với nhau. Do bị cáo không chém bị hại, nên bị cáo không có trách nhiệm bồi thường cho bị hại. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến gì đối với các bản kết luận giám định mà cơ quan điều tra đã thông báo cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo xác định các vết thương của anh P có từ trước khi xảy ra sự việc, đã khô và không phải do bị cáo gây ra. Bị cáo không dùng dao chém anh P. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên toà hôm nay bị hại có mặt trình bày: Khoảng tháng 4/2021, ông có mua lại thửa đất số 50, tờ bản đồ số 03 của chị Trần Thị Bích L, đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng. Do chưa có nhu cầu sử dụng nên ông bỏ trống thửa đất. Nguyễn Văn Đ đã có hành vi quây hàng rào tôn trước mặt tiền thửa đất, trồng cây lâu năm và làm nơi tập kết phế liệu. Ông nhiều lần yêu cầu Đ trả lại mặt bằng nhưng Đ không nghe nên ngày 7/12/2021 anh khởi kiện ra TAND thành phố Bắc Ninh và được hướng dẫn đến UBND thành phố B giải quyết.

UBND phường H có lập biên bản làm việc: yêu cầu Đ phải tháo dỡ, di dời trước ngày 29/3/2024 nhưng Đ chưa tháo dỡ. Ngày 29/3/2024, ông cùng Nguyễn Văn V, Hoàng Anh M1, Nguyễn Xuân S, Nguyễn Xuân C3, Nguyễn Văn M2 đến tháo dỡ các tấm tôn trên phần đất tranh chấp.

Khi tháo dỡ, Nguyễn Văn Đ đứng ở vỉa hè chửi bới sau đó chạy về nhà lấy 01 con dao, cầm bằng tay phải và giơ lên lao về phía nhóm anh. Khi cách khoảng 03m thì anh bỏ chạy và bị vấp ngã xuống đồng sắt phế liệu. Đ chạy đuổi theo ông cách khoảng 01m, Đ dùng con dao 01 nhát theo hướng từ trên xuống vào phần mặt trong đầu gối trái của ông P. Khi ông P co người lại, tay trái dơ lên che mặt thì Đ dùng song dao chém 02 nhát theo hướng từ trên xuống vào phần lưng và sườn trái ông P. Quá trình chém ông P thấy Đ sử dụng phần song dao để chém chứ không dùng phần lưỡi dao. Sau đó ông vùng dậy và bỏ chạy được thì anh Đ tiếp tục đuổi anh Nguyễn Văn V. Khi ông và anh V bỏ chạy ra ngoài thì Đ không đuổi nữa. Ông xác định bản án sơ thẩm xử bị cáo là đúng người, đúng tội và diễn biến sự việc xảy ra và ông không có ý kiến gì thêm.

Bà Nguyễn Thị H có mặt tại phiên toà trình bày: Khoảng 8 giờ 45 phút ngày 29/3/2024 khi bà đang cân bia phế liệu phía sau nhà Đ thấy có chửi bới tại bãi đất trống đang quây tôn, bà H ra nhìn thấy Đ đang cầm trên tay phải 01 con dao dạng dao rựa, lưỡi sắt chuôi gỗ đuổi theo 2 người đàn ông (sau này bà biết là ông P và anh V), ông P và anh V bỏ chạy, anh V chạy trước ông P, ông P bị vấp ngã ngay đầu dốc, ngã vào đồng phế liệu dưới đất. Đ cầm dao khua về phía lưng ông P đang nằm ngang khoảng 2, 3 nhát, việc có trúng hay không bà H không nhìn rõ. Sau đó ông P bỏ chạy. Trong quá trình đó bà nhìn thấy Đ cầm dao khua về phía trước anh P, bà có bảo với Đ là đừng chém người mà vi phạm pháp luật.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do

bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 60/2026/HSST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - tỉnh Bắc Ninh đã tuyên.

- Áp dụng Đ2 a Khoản 1 Điều 134; Điểm i Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 10 (Mười) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt bị cáo để thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 7 Nghị quyết 02 ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Nghị định 293/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn P 14.844.661 đồng; bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 742.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày bào chữa: Luật sư không nhất trí với bài phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các lỗi vi phạm trong quá trình điều tra vụ án như: Các biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra thường bỏ trống tại trang cuối của biên bản hỏi cung, biên bản ghi lời khai của Kiểm sát viên tiến hành đối với ông P không ghi ngày, tháng mà chỉ ghi năm. Việc lấy lời khai của 1 số người làm chứng chỉ duy nhất lấy một lời khai. Lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra có sự mâu thuẫn nhau về tư thế ngã. Ngoài ra cơ quan điều tra không điều tra xem xét hành vi huỷ hoại tài sản của nhóm anh P. Cũng như trong quá trình điều tra cơ quan điều tra vi phạm trong thực nghiệm điều tra không có bị cáo tham gia cùng (cụ thể vết thương đầu gối và 2 vết thương sau lưng anh P) mục đích để xem vết thương đó như thế nào. Tại giấy chứng thương không xác định có vết thương gãy xương sườn số 11, nhưng tại kết luận giám định lại xác định có vết thương gãy xương sườn số 11. Kết luận giám định xác định có ADN của anh P trên con dao. Tuy nhiên KLGD cũng không xác định được ADN đó tồn tại trên bề mặt từ loại dịch, mô như nào. Từ phân tích trên, Luật sư đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các Điều 13, Điều 15; Điều 85; Điều 87; Điều 157; Điều 172; Điều 204; Điều 358; Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự. Huỷ bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại hoặc đình chỉ vụ án.

*Bị cáo nhất trí với bài bào chữa của Luật sư và không có ý kiến trình bày gì thêm.

* Viện kiểm sát đối đáp với ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh khẳng định bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Đ về tội Cố ý gây thương tích theo Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên toà bị cáo không nhận thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra, tuy nhiên bị cáo khai nhận đã cầm dao đuổi theo ông Nguyễn Văn P, ông P chạy và bị ngã. Bị cáo không thừa nhận việc cầm dao chém vào người ông P và các vết thương trên người ông P do bị cáo gây ra. Căn cứ các bản kết luận giám định, biên bản làm việc nhận thấy trên bề mặt phần lưỡi con dao mà Đ sử dụng có AND của ông P; toàn bộ quá trình xảy ra sự việc chỉ có một mình Đ sử dụng con dao, ông P không giằng co, cầm, nắm.. con dao. Ngoài ra Luật sư cho rằng các một số biên bản ghi lời khai của bị cáo thường bỏ trống các trang. Tuy nhiên Luật sư không đưa ra tài liệu nào chứng minh cho việc cơ quan điều tra thêm bớt nội dung trong các biên bản. Việc cơ quan điều tra chỉ lấy lời khai người làm chứng có một bản là chưa triệt để nhưng nội dung các biên bản được tiến hành đã phù hợp với diễn biến sự việc xảy ra và TAND tỉnh Bắc Ninh đã triệu tập những người làm chứng này tham gia phiên toà phúc thẩm để đảm bảo theo quy định của pháp luật. Việc Luật sư cho rằng có việc bỏ lọt hành vi huỷ hoại tài sản của ông P. Tại bản kết luận điều tra; Cáo trạng; Bản án sơ thẩm đã thể hiện rõ lý do bị hại đến tháo dỡ công trình đã được UBND phường làm việc và yêu cầu Đ phải tháo dỡ trước ngày 29/3/2024 nhưng bị cáo không thực hiện, nếu bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo có tài liệu chứng cứ chứng minh việc ông P có hành vi huỷ hoại tài sản thì có thể làm đơn, cung cấp tài liệu cho Cơ quan điều tra để giải quyết theo quy định của Pháp luật. Việc thực nghiệm điều tra để làm rõ các vết thương của bị hại, cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra nhưng không có bị cáo tham gia thực nghiệm vì bị cáo không nhận tội. Vụ việc này không thuộc trường hợp phải dựng lại hiện trường vì ngay sau khi sự việc xảy ra cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Kết luận giám định xác định bị hại gãy xương sườn số 11 và các vết thương khác nhận thấy bị cáo đã nhận được các thông báo về kết luận giám định nhưng bị cáo không có khiếu nại gì; tại phiên toà bị cáo xác định giữa bị cáo và bị hại trong quá trình xô sát không có việc giằng co, ôm nhau do đó có thể khẳng định việc bị cáo đã dùng dao chém vào vùng cơ thể của bị hại nên mới có dấu vết AND như kết luận giám định đã nêu. Từ những phân tích trên, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên các nội dung tại bài phát biểu vừa trình bày tại phiên toà; việc Luật sư đề nghị Huỷ bản án sơ thẩm để điều tra bổ xung là không có căn cứ nên không chấp nhận.

Các bên không có đối đáp gì thêm và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và đối đáp.

Bị hại nhất trí với bài phát biểu của Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Bị cáo không dùng dao chém bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên lời khai của bị cáo tại các BL 325, 327, 332, 336 và các lời khai tiếp theo bị cáo đều thừa nhận nội dung bị cáo cầm dao đuổi đánh anh P, anh P bỏ chạy và bị ngã vào đồng sắt phế liệu. Bị cáo không thừa nhận việc cầm dao chém vào người anh P và các vết thương trên người anh P không phải do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, tại kết luận giám định số 5179 ngày 27/8/2024 của V2 Bộ C4 kết luận: “+ ***Trên lưỡi dao gửi giám định có ADN của Nguyễn Văn P***”. Căn cứ bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 83/KLTTCT-PYQG ngày 18/6/2024 của V1; bản kết luận giám định số 1260/KL-KTHS ngày 27/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B; bản kết luận giám định số 1309/KL-KTHS ngày 31/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B; bản kết luận giám định số 1635/KL-KTHS ngày 07/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B; kết luận giám định số 5179 ngày 27/8/2024 của V2 Bộ C4; bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 8838/KL-KTHS ngày 24/11/2025 của V2 Bộ C4, lời khai của bị hại Nguyễn Văn P phù hợp với lời khai của những người làm chứng là bà H tại phiên tòa hôm nay; Lời khai của những người làm chứng khác như anh Tuấn A, anh V, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. HĐXX thấy có cơ sở kết luận:

Khoảng 8 giờ 55 phút ngày 29/3/2024, tại thửa đất số 50, tờ bản đồ số 03 thuộc khu T, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (nay là tổ dân phố T, phường H, tỉnh Bắc Ninh), Nguyễn Văn Đ có hành vi cầm 01 con dao dài 38cm, chuôi gỗ màu nâu dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 23cm, bản rộng nhất 8cm đuổi theo ông Nguyễn Văn P và anh Nguyễn Văn V đang đứng ở trong thửa đất. Thấy vậy, anh V và ông P chạy về phía cuối thửa đất thì ông P bị ngã vào đồng phế liệu, sau đó Đ dùng sống dao chém 03 nhát vào vùng mặt trong đầu gối trái, vùng lưng, sườn trái ông P. Hậu quả, ông P bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 10%. Tại phiên tòa hôm nay, Luật sư đề nghị hội đồng xét xử Huỷ bản án hình sự sơ thẩm để trả hồ sơ điều tra bổ xung và đình chỉ vụ án là không có căn cứ chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ là người có đầy

đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, mặc dù chỉ có mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đuổi đánh anh Nguyễn Văn P, khiến anh P hoảng sợ, bỏ chạy và ngã gây thương tích. Điều này thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác của bị cáo.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm). Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm) là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn Đ:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hình sự, nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy bị cáo là người không chịu rèn luyện, không chấp hành pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cung cấp xác nhận có thời gian bị cáo tham gia quân ngũ, bị cáo có bố đẻ là thương binh nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 10 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Văn P đề nghị bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) gồm tiền viện phí, thuốc men, tổn thất sức khỏe, tinh thần. HĐXX đã căn cứ các hóa đơn chứng từ do ông P cung cấp có trong hồ sơ vụ án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn P tổng số tiền là 14.844.661 đồng gồm: Chi phí khám bệnh, chữa bệnh ông P cung cấp hóa đơn là 2.053.303 đồng; Chi phí bồi dưỡng sức khỏe trong 3 ngày nằm viện (29/3/2024 đến 01/4/2024) = 4.730.000 đồng / 26 x 3 = 545.769 đồng; Thu nhập thực tế bị mất: 4.730.000 đồng / 26 x 3 = 545.769 đồng; Thiệt hại tổn thất tinh thần bằng 5 lần tháng lương cơ sở = 11.700.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 590

Bộ luật Dân sự; Điều 7 Nghị quyết 02 ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Nghị định 293/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng. Tại phiên tòa Phúc thẩm hôm nay bị cáo không có ý kiến gì về phần trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm. Bị cáo không thừa nhận chém anh P nên không có trách nhiệm bồi thường. Hội đồng xét xử xét thấy bản án sơ thẩm đã giải quyết về phần trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng Pháp luật.

[6]. Xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao dài 38cm, chuôi gỗ màu nâu dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, bản rộng nhất 8cm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 62/2026/HSST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - tỉnh Bắc Ninh.

1.1. Về hình phạt:

- Áp dụng Đ2 a Khoản 1 Điều 134; Điểm i Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 10 (Mười) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bắt để thi hành án.

1.2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 7 Nghị quyết 02 ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Nghị định 293/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn P số tiền 14.844.661 đồng (Mười bốn triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi một nghìn) .

1.4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 38cm, chuôi gỗ màu nâu dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, bản rộng nhất 8cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 47 ngày 22/12/2025 giữa Công an tỉnh B với Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 – Bắc Ninh).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 742.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Bắc Ninh
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA khu vực 6- Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Chung